

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1924/TTr-SKHĐT ngày 14/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Để từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của thành phố Hưng Yên, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội của phường Lam Sơn nói riêng và của thành phố Hưng Yên nói chung.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 40$ km/h;

- Tải trọng xe tiêu chuẩn 10T;
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa, $E_{yc} = 120 \text{ Mpa}$;
- Chiều dài tuyến thiết kế:
 - + Tuyến đường Tô Ngọc Vân dài khoảng 913,12 m;
 - + Tuyến đường Tam Đăng - Mai Hắc Đế dài khoảng 883,25 m.
- 5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thái Hưng.
- 6. Địa điểm xây dựng: Phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên.
- 7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:
 - Nhóm dự án: Nhóm C;
 - Loại công trình: Công trình giao thông đô thị;
 - Cấp công trình: Cấp III.
- 8. Số bước thiết kế: 2 bước.
- 9. Phương án xây dựng:
 - 9.1. Bình đồ tuyến: Hướng tuyến giữ nguyên theo đường hiện trạng; cụ thể như sau:
 - Tuyến đường Tô Ngọc Vân: Điểm đầu tuyến Km0+000 giao với đường Tam Đăng; điểm cuối tuyến Km0+913,12 giao với đê tả sông Hồng;
 - Tuyến đường Tam Đăng - Mai Hắc Đế: Điểm đầu tuyến giao với đường Phạm Bạch Hồ; điểm cuối tuyến Km0+883,25 giao với đường Sơn Nam.
 - 9.2. Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở hiện trạng đường cũ, thiết kế cao độ đảm bảo chiều dày kết cấu, phù hợp với địa hình xung quanh và êm thuận trên toàn tuyến.
 - 9.3. Trắc ngang tuyến:
 - Chiều rộng mặt đường $B_m = 7,5 \text{ m}$, độ dốc ngang $i = 2\%$;
 - Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 4,0 \text{ m} = 8,0 \text{ m}$, độ dốc ngang $i = 1,5\%$;
 - Chiều rộng nền đường $B_n = 15,5 \text{ m}$.
 - 9.4. Kết cấu áo đường (theo thứ tự từ trên xuống dưới):
 - Mặt đường mở rộng:
 - + Bê tông nhựa hạt trung, dày 7 cm (BTNC 12,5);
 - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0 \text{ kg/m}^2$;
 - + Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15 cm;
 - + Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 25 cm;
 - + Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 50 cm.
 - Trên mặt đường cũ:
 - + Bê tông nhựa hạt trung, dày 7 cm (BTNC 12,5);
 - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0 \text{ kg/m}^2$;
 - + Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15 cm;
 - + Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1.
 - 9.5. Vỉa hè, rãnh tam giác:

- Vía hè lát gạch block tự chèn, đệm lót cát vàng dày 10 cm. Block vỉa hè bằng bê tông đúc sẵn mác 200. Hồ trồng cây xây gạch không nung, mặt ốp gạch thẻ.

- Rãnh tam giác bằng BTXM mác 200 đá 1x2 đúc sẵn, chiều rộng 25 cm, độ dốc ngang 10%.

9.6. Hệ thống thoát nước mưa:

- Nước mưa của khu vực được thu trực tiếp vào các hố thu, khoảng cách trung bình (30 - 40)m/hố thu. Từ hố thu, nước chảy qua hố ngăn mùi vào hố ga thăm.

- Cấu tạo hố thu, hố ngăn mùi, hố ga thăm:

+ Hố thu: Kích thước $a \times b \times h_{tb} = 0,38m \times 0,58m \times 0,48m$; thành và đáy BTCT thành mỏng đúc sẵn mác 250 đáp ứng tiêu chuẩn ASTM C1116; móng BTXM mác 150 đá 2x4; nắp đáy khung chắn rác bằng gang;

+ Hố ngăn mùi: Kích thước $a \times b \times h_{tb} = 0,58m \times 0,48m \times 1,17m$; thành và đáy BTCT thành mỏng đúc sẵn mác 250 đáp ứng tiêu chuẩn ASTM C1116; móng BTXM mác 150 đá 2x4; nắp tấm đan BTCT mác 200 đá 1x2;

+ Hố ga thăm: Kích thước $a \times b \times h_{tb} = 1,54m \times 1,54m \times 2,02m$; tường xây gạch không nung, trát VXM mác 75; đáy hố ga BTXM mác 150 đá 1x2, đệm lót móng đá dăm 2x4; đáy nắp tấm đan BTCT mác 250 đá 1x2 kết hợp nắp ga gang.

- Công thoát nước D800 dẫn nước đổ vào cửa xả tại lý trình Km0+300 (tuyến đường Tô Ngọc Vân) và cửa xả tại Km0+11,79; Km0+617,93 (tuyến đường Tam Đăng – Mai Hắc Đế); đế công bê tông đúc sẵn với khoảng cách 2 đế công/1m dài.

9.7. Hệ thống thoát nước thải: Rãnh xây B300: Kết cấu xây gạch không nung 220 mm VXM mác 75, móng BTXM mác 150 đá 2x4 dày 15 cm; đệm lót đá dăm đệm dày 10 cm; tấm đan hố ga BTCT đá 1x2 mác 250 dày 10 cm (đoạn qua đường dày 14 cm).

9.8. Hào kỹ thuật: Xây mới hào kỹ thuật qua đường tại Km0+006 và Km0+900 (đường Tô Ngọc Vân); Km0+005, Km0+150, Km0+595, Km0+608, Km0+878 (đường Tam Đăng – Mai Hắc Đế). Kết cấu hào BTCT đúc sẵn 2 ngăn; móng BTXM mác 150 đá 2x4 dày 10 cm; đệm lót đá dăm 2x4 dày 10 cm.

9.9. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch sơn kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

10. Tổng mức đầu tư:

42.500.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	11.434.077.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	24.483.941.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	604.998.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.205.424.000 đồng
- Chi phí khác:	1.624.825.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	3.146.735.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 70%;
- Ngân sách thành phố Hưng Yên: 30%.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2020.

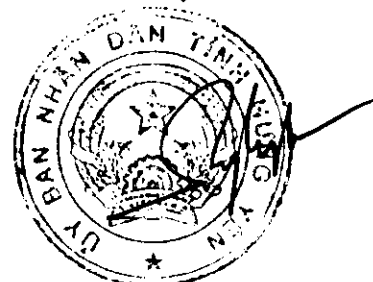
Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *[Signature]*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh